

Những Phụ Nữ Thừa Hưởng Gia Nghiệp Thi Hành Thánh Ý Chúa – Phân Tích Đoạn DS 36, 1-13


The Women Inheriting God's Promise - Analysis of Numbers 36:1-13

Giuse Nguyễn Văn Đức, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: vanducsj@gmail.com

 <https://orcid.org/0000-0001-6243-091X>

 <https://doi.org/10.54855/csl.23322>

® Copyright (c) 2023 Giuse Nguyễn Văn Đức

Tóm lược

Khi chuẩn bị tiến vào vùng đất hứa Canaan, Thiên Chúa đã truyền cho ông Mô-sê bắt thăm để phân chia đất đai làm gia nghiệp cho các chi tộc. Phần hai của sách dân số dành hầu hết nội dung để mô tả lại việc phân chia đất đai này. Theo Lời Chúa và dựa vào số liệu của cuộc kiểm tra dân số, ông Mô-sê chia đất cho các gia trưởng của các thị tộc con cái Ít-ra-en. Tuy nhiên, gia tộc của ông Xơ-lóp-khát lại không có đàn ông hay con trai để nhận số gia nghiệp ấy. Các con gái của ông Xơ-lóp-khát đã khiêu nại ông Mô-sê để xin cho gia tộc mình được thừa hưởng một phần gia nghiệp từ người cha đã chết mà không có con trai nối dõi. Con gái của ông Xơ-lóp-khát đã được chia gia nghiệp như các gia đình khác trong thị tộc. Tuy nhiên câu chuyện vẫn chưa kết thúc ở đó, khi các gia trưởng của thị tộc sợ mất đi sự toàn vẹn gia nghiệp của thị tộc vì con gái ông Xơ-lóp-khát sẽ đi lấy chồng. Bài viết sau đây sẽ phân tích đoạn Ds 36,1-13 để làm sáng tỏ những người con gái ông Xơ-lóp-khát đón nhận gia nghiệp của Thiên Chúa như thế nào?

Từ khóa: Gia nghiệp, lề luật, chi tộc, đất đai, bốc thăm

Abstract

When preparing to enter the promised land of Canaan, God instructed Moses to take a census in order to divide the land and allocate inheritances to the various tribes. The second part of the book of Numbers mainly focuses on describing this division of the land. According to the word of God and based on the census data, Moses divided the land among the elders of the clans of the Israelites. However, the clan of Zelophehad had no male heirs to inherit their portion of land. The daughters of Zelophehad approached Moses and requested that their clan be given a share of the inheritance since their father had died without leaving any sons. The daughters of Zelophehad were granted an inheritance like other families within their tribe. However, the story doesn't end there, as the clan elders were concerned that if the daughters of Zelophehad married men from other tribes, the integrity of their tribe's inheritance would be compromised. The following article will analyze Numbers 36:1-13 to clarify how the daughters of Zelophehad received their inheritance from God.

Keywords: Inheritance, Law, Tribe, Land, Draw lots

Dẫn Nhập

Trong sách Dân số, khi dân Ít-ra-en tiến dần về Đất Hứa, Thiên Chúa đã truyền lệnh cho ông Mô-sê dùng cách bắt thăm để phân chia đất đai cho từng chi tộc. Đất đai được coi là gia nghiệp của Đức Chúa ban cho mười hai chi tộc Ít-ra-en, nhưng xét trong một chừng mực nào đó gia nghiệp của Đức Chúa không chỉ là đất đai. Gia nghiệp của Chúa không bị giới hạn bởi ý nghĩa vật chất nhưng được hiểu rộng hơn trong ý nghĩa về mặt tinh thần và thiêng liêng. Chẳng hạn trong Ds 18,20 Đức Chúa phán với ông A-ha-ron rằng “...chính ta là gia nghiệp của ngươi.” Tác giả Tv 119,111 cũng cho chúng ta kinh nghiệm: “Thánh ý Ngài là gia nghiệp con mãi mãi.” Cũng vậy, đoạn sách Ds 36,1-13 nói về những người phụ nữ thừa hưởng gia nghiệp thi hành Thánh Ý Chúa¹ manh nha ý tưởng: gia nghiệp đích thực của con người chính là việc lắng nghe và thi hành Thánh Ý của Thiên Chúa.

Khung Cảnh, Cấu Trúc Bản Văn Ds 36,1-13

Khung Cảnh Bản Văn

Sách Dân Số là cuốn thứ tư trong bộ Ngũ Thư được xếp vào giữa sách Lê-vi và Đệ Nhị Luật. Nó mô tả hành trình của dân Ít-ra-en từ đi từ núi Si-nai tới vùng thảo nguyên Mô-áp nơi tiếp giáp biên giới với vùng đất Ca-na-an. Điểm đặc trưng của sách Dân số là có hai cuộc kiểm tra dân số. Vì thế, sách Dân số có thể được chia thành 2 phần tương ứng với 2 lần kiểm tra dân số: phần 1 từ chương 1 đến 25,18 và phần 2 từ chương 26 đến 36,13.

Trong phần 1, cuộc kiểm tra dân số thứ nhất nhằm chuẩn bị cho cuộc hành trình vào sa mạc (x. Ds 1-4,49), Luật Chúa được cụ thể hoá cho dân (x. Ds 5-8,26), ăn lễ vượt qua và lên đường (x. Ds 9-10,36). Hành trình trong sa mạc cho thấy dân Ít-ra-en đã có thể sớm được tiến vào đất hứa (x. Ds 13), nhưng họ đã nổi loạn và bị trừng phạt (x. Ds 14). Nhờ lời cầu xin của Mô-sê, Đức Chúa đã tha thứ cho dân nhưng họ phải tiếp tục lưu lạc trong sa mạc 40 năm³ cho đến khi thế hệ thứ nhất chết hết trong sa mạc (x. Ds 14,27-34).

Phần thứ hai⁴, Đức Chúa truyền cho ông Mô-sê kiểm tra dân số lần thứ 2 (x. Ds 26). Lần này là để bắt thăm chia đất cho các chi tộc (x. Ds 26,52-56). Mệnh lệnh này được nhắc lại một lần nữa ở Ds 33,54. Từ chương 27-36 kể lại việc ông Mô-sê đã thực hiện điều Chúa truyền, tuy nhiên cùng với việc phân chia đất đai này thì một số tranh chấp cũng xuất hiện, dẫn đến việc ông Mô-sê buộc phải ban hành thêm một số quy định mới. Trong các chương 28-30, ông Mô-sê nhắc lại những lề luật dân Ít-ra-en phải tuân giữ khi vào Đất Hứa. Các chương 31-35 chính thức kể lại việc phân chia chiến lợi phẩm và đất đai cho 11 chi tộc Ít-ra-en. Cách riêng đối với chi tộc Lê-vi và những kẻ trú ẩn, việc chia gia sản được nói đến ở chương 35. Cũng trong phần hai này, câu chuyện về các con gái của ông Xơ-lóp-khát được hưởng gia nghiệp xuất hiện ở cả

¹ Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ (CGKPV) đặt tên cho phần này là “Gia Nghiệp của các phụ nữ có chồng,” ở đây tôi đặt lại tiêu đề các phụ nữ thừa hưởng gia nghiệp nhằm thu hút độc giả chú trọng đến yếu tố con người và cách thức đáp trả của họ trước mệnh lệnh của Thiên Chúa.

² Jean-Louis Ska cho thấy đa số các tác giả chia sách dân số thành 3 phần. Phần 1: dân Ít-ra-en ở núi Si-nai (Ds 1-10,10). Phần 2: dân Ít-ra-en tiến về thảo nguyên Mô-áp (Ds 10,11-21,35). Phần 3: dân Ít-ra-en ở thảo nguyên Mô-áp (22,1-36,13). Ở đây người viết đi theo cách chia sách Dân số thành 2 phần. Xem thêm Jean-Louis Ska, *Introduction to Reading the Pentateuch* (Winona Lake: Eisenbrauns Press, 2006), 36.

³ Trong thời gian này con cái Ít-ra-en đã không ít lần phản bội lại Đức Chúa và giao ước mà họ đã thề hứa tại núi Xi-nai. Tai ương tại Po-o (Ds 25,9) là một trong những tai ương cuối cùng như lời Đức Chúa phán cho dân Ít-ra-en rằng thế hệ thứ nhất và con cháu họ sẽ phải chết trong sa mạc mà không được vào đất hứa (Ds 14,27-34).

⁴ Nhóm CGKPV đã đặt tên cho phần này là “Quy Định Mới” tôi cũng sẽ sử dụng lại từ này trong bài viết của mình.

hai nơi Ds 27,1-11 và Ds 36,1-12, tức là câu chuyện xuất hiện ở đầu và ở cuối phần hai khiến cho những quy định mới bọc lấy toàn bộ nội dung của phần này.

Đoạn 27, 1-11 kể lại việc con gái của ông Xơ-lóp-khát xin chia phần gia nghiệp vì người cha không có con trai nối dòng. Đức Chúa đã chấp thuận và truyền cho ông Mô-sê ban hành thêm quy định mới. Tuy nhiên, chương 36 cho thấy rằng quy định mới này làm nảy sinh một vấn đề liên quan khác, gia nghiệp của các cô này, vốn ở trong gia nghiệp của các thị tộc cha ông, sẽ đi về đâu nếu họ lấy chồng ngoài chi tộc. Vị trí của hai câu chuyện này không liền mạch và bị ngắt quãng bởi các chương ở giữa, đó là các chương từ chương 28 đến 35 vốn không có liên hệ nhiều về mặt nội dung. Điều đó cho thấy đoạn 36,1-13 đứng khá độc lập nhưng nội dung của nó lại lệ thuộc chặt chẽ vào chương 27.

Cấu Trúc Bản Văn

Với vị trí đặc biệt của đoạn 36,1-13 cho thấy tác giả sách Dân Số không có ý loại bỏ một điều tương chừng chỉ là phần phụ lục của câu chuyện đã được kể ở 27,1-11. Sự tiếp nối không có tính liền mạch của Ds 36 không làm giảm giá trị của nó. Trái lại, câu chuyện lại được tác giả cấu trúc một cách khá cân đối rõ ràng và bổ túc nội dung cho phần 2 của cuốn sách. Đầu tiên, các vấn đề được đặt ra trong cc.1-4 và cách giải quyết vấn đề của Đức Chúa ở cc.5-9. Tiếp theo là chuyện thực hành trong thực tế ở cc.10-13. Vì thế để khám phá giá trị của bản văn, đoạn Ds 36,1-13 sẽ được phân chia thành ba đoạn như sau:

- a. Các câu 1-4: Các gia trưởng thị tộc Ga-la-át khiếu nại với Mô-sê.
 - Các câu 1-2: Nhắc lại điều luật đã được ban: Gia trưởng thị tộc con cái ông Ga-la-át lên đặt vấn đề với Mô-sê về gia nghiệp của các con gái ông Xơ-lóp-khát.
 - Các câu 3-4: Vấn đề nảy sinh: Gia nghiệp của chi tộc Giu-se bị xén bớt – nếu như con gái của ông Xơ-lóp-khát lấy chồng ngoài chi tộc.
- b. Các câu 5-9: Lệnh của Đức Chúa truyền cho con cái Ít-ra-en.
 - Các câu 5-6: Phán quyết về những khiếu nại của các gia trưởng của thị tộc Ga-la-át.
 - Các câu 7-9: Luật Chúa được phổ quát hoá cho các con cái Ít-ra-en.
- c. Các câu 10-13: Thi hành luật Chúa trọn hảo.
 - Các câu 10-12: Con gái ông Xơ-lóp-khát làm đúng lời Đức Chúa.
 - Câu 13: Kết luận chung về các Lễ Luật của Đức Chúa đã truyền cho Ít-ra-en.⁵

Năng Động Của Bản Văn

Đoạn Ds 36,1-13 trở nên nổi bật với cụm từ “gia nghiệp” được lặp lại 17 lần, và cụm “chi tộc” được lặp lại 15 lần. Điều đó cho thấy nội dung của ba đoạn văn này xoay quanh vấn đề phân chia gia nghiệp giữa các chi tộc. Cả ba đoạn đều cho thấy Đức Chúa không chỉ công bằng trong việc phân chia gia nghiệp cho các chi tộc, mà còn giúp họ bảo toàn gia nghiệp của mình. Bên cạnh đó, Ngài phân xử công minh cho các bên khi xảy ra những tranh chấp mà không bỏ quên quyền lợi của kẻ yếu thế hơn như là các con gái ông Xơ-lóp-khát. Cuối cùng, các cô gái con

⁵ Thực ra, bản dịch của CGKPV không xếp c.13 vào đoạn 3 này vì nó là kết luận chung cho cả phần 2 của sách Ds. Tuy nhiên về ý nghĩa nó vừa gần với c.10 của đoạn 3 và vừa nối kết chương 36 với các chương còn lại, giúp cho chương 36 có thêm giá trị. Do đó sẽ hợp lý hơn khi ghép câu 13 vào phần 3 của cấu trúc bản văn.

ông Xơ-lóp-khát đã thực thi Lời của Đức Chúa nói qua ông Mô-sê. Đây là những người đại diện cho thế hệ thứ hai của Ít-ra-en sống theo những mệnh lệnh của Đức Chúa.⁶

Phân Tích Bản Văn Ds 36,1-13

Các câu 1-4: Các gia trưởng thị tộc Ga-la-át khiếu nại với Mô-sê.

Đoạn thứ nhất nói về việc các gia trưởng của thị tộc con cái ông Ga-la-át đến gặp Mô-sê để trình bày sự việc rằng, gia nghiệp chi tộc Mơ-na-se có nguy cơ bị xén bớt nếu con gái ông Xơ-lóp-khát lấy chồng ngoài chi tộc.

Mở đầu phần này, câu 1 giới thiệu các nhân vật gồm: các gia trưởng của thị tộc con ông Ma-khia, ông Mô-sê, các gia trưởng của con cái Ít-ra-en và con gái ông Xơ-lóp-khát (không xuất hiện nhưng được nhắc đến một cách gián tiếp). Bản văn không nói rõ không gian của cuộc hội kiến này. Điều đó cho thấy tính chất của cuộc nói chuyện này không trang trọng như ở Ds 27,2 khi mà các cô gái ông Xơ-lóp-khát gặp ông Mô-sê ở cửa lều Hội Ngộ. Điều đầu tiên họ nói với ông Mô-sê là nhắc lại những điều Đức Chúa đã phán ở Ds 26,55-56 và Ds 33,54. Tiếp theo đó, họ cũng nhắc lại quy định mới dành cho các con gái ông Xơ-lóp-khát ở Ds 27,1-11. "**Đức Chúa đã truyền lệnh** cho đức ông phải dùng lối bắt thăm mà **chia đất** cho con cái Ít-ra-en làm **gia nghiệp**. Đức ông cũng **nhận được lệnh của Đức Chúa** bắt phải ban gia nghiệp của ông Xơ-lóp-khát, người anh em của chúng tôi, cho các con gái ông ấy" (Ds 36, 2).

Dường như ở đây, các gia trưởng trình bày sự việc trong tâm thế sợ hãi lo lắng nên họ phải gọi Mô-sê là "đức ông,"⁷ đặc biệt họ phải nại đến Lời Đức Chúa đã nói. Cũng đúng, vì vấn đề này dường như đã được quyết định xong ở Ds 27,8-11 và nếu trình bày không khéo thì các ông bị khép vào tội làm phản. Khi yên tâm với tiền đề chắc chắn và việc họ không làm trái những gì đã được truyền lệnh thì câu 3 bắt đầu mở ra cho hàng loạt những vấn đề khúc mắc và bất cập. Nó xoay quanh cả hai quy định mà Chúa đã truyền cho ông Mô-sê.

Khúc mắc thứ nhất xoay quanh giả thiết của các gia trưởng về các cô con gái ông Xơ-lóp-khát rằng: "Mà nếu các cô này lấy chồng thuộc các chi tộc con cái Ít-ra-en, gia nghiệp của họ sẽ bị **xén khỏi** gia nghiệp cha ông chúng tôi. Gia nghiệp của họ sẽ **nhập vào** gia nghiệp của chi tộc mà họ sẽ là thành viên, và như vậy phần gia nghiệp của chúng tôi sẽ bị **xén bớt**" (Ds 36,3). Với những cụm từ "xén khỏi", "nhập vào" và "xén bớt" cho thấy sự lo lắng của các gia trưởng có nguy cơ trở thành hiện thực. Họ cũng chỉ ra rằng các điều luật đang gây bất lợi cho sự toàn vẹn gia nghiệp của cả chi tộc bởi vì những người phụ nữ này có thể lấy chồng ở các chi tộc khác. Theo luật bổ sung quyền thừa kế cho con gái thì các cô là những người có quyền sở hữu gia nghiệp thừa hưởng từ người cha đã mất và không có con trai nối dòng (x. Ds 27,8). Khi các cô lấy chồng, lập tức gia nghiệp của những người phụ nữ sẽ thuộc về nhà chồng bởi vì họ sẽ không còn được sở hữu bất cứ điều gì, theo Tischler, ngay cả chính bản thân họ cũng được coi là phần tài sản của người chồng.⁸ Như thế, gia nghiệp của các cô được thừa hưởng ban đầu từ ông Xơ-lóp-khát sẽ theo các cô về nhà chồng, đồng nghĩa với gia nghiệp của chi tộc Mơ-na-se sẽ chuyển sang cho các chi tộc khác. Trong khi đó, gia nghiệp mà Đức Chúa ban cho từng chi tộc có ý

⁶ Cũng có thể nhìn thấy các cô gái con ông Xơ-lóp-khát sống tinh thần thuộc nhóm người anawim là những người nghèo trung tín với Thiên Chúa.

⁷ Trong tiếng Hipri là מֵיָדְוָה với nghĩa tiếng anh là "my lord" và CGKPV dịch là "đức ông" để nói về ông Mô-sê.

⁸ Nancy M. Tischler, *All Things in the Bible* (Westport: Greenwood Press, 2006), 313.

nghĩa rất quan trọng đối với từng chi tộc nên mỗi chi tộc phải lo lắng gìn giữ và bảo toàn lấy nó.⁹

Ở đây, đối tượng chính của cuộc nói chuyện không chỉ là gia nghiệp nhưng còn là các cô con gái của ông Xơ-lóp-khát. Dường như chỉ duy nhất con gái của ông Xơ-lóp-khát là những phụ nữ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong sách Dân Số và cả sách Giô-suê. Danh sách kiểm tra dân số lần thứ 2 có tên của các cô (x. Ds 26,33). Tên các cô được nhắc lại khi các cô chủ động lên xin phần gia nghiệp của người cha không có con trai (x. Ds 27,1-4 và Gs 17,3-5) và tên của các cô một lần nữa được nhắc đến ở Ds 36,11 khi các cô thi hành mệnh lệnh của Đức Chúa. Chúng ta không thể bỏ qua nội dung của câu chuyện xảy ra ở Ds 27,1-11 khi các cô con gái của ông Xơ-lóp-khát lên gặp ông Mô-sê để xin phần gia nghiệp cho cha mình. Động cơ của việc làm này được Ds 27,4 kể chính là các cô không muốn tên của người cha quá cố bị xoá đi khỏi chi tộc.¹⁰ Khi tên tuổi của một gia tộc bị xoá khỏi chi tộc đồng nghĩa với việc gia đình đó bị loại ra khỏi sự liên đới với cộng đồng mà nó thuộc về. Mặt khác, trong thực tế hành động của các cô còn có thể bắt nguồn từ động cơ khác sâu xa hơn, nó liên hệ đến chính điều kiện sống thiết yếu nhất của cả gia đình, đó cũng chính là điều kiện sinh tồn của con người. Khi ông Xơ-lóp-khát chết trong sa-mạc thì không có bất kỳ người đàn ông nào đại diện gia đình của ông đứng ra nhận phần gia nghiệp cho gia đình. Những thành viên trong gia đình chỉ còn lại là bà mẹ goá phụ, các cô gái chưa có chồng và có thể có cả trẻ con. Họ là những người luôn ở thế yếu nên khi không có đất đai để sinh sống và canh tác,¹¹ họ sẽ phải lang thang không có chỗ tựa nương và phải đi làm nô lệ hoặc làm công cho người khác. Câu chuyện ở Ds 27,1-11 cho thấy cô con gái ông Xơ-lóp-khát là những người phụ nữ khôn ngoan và can đảm khi dám đến trước ông Mô-sê và các thủ lãnh Ít-ra-en để đòi quyền lợi chính đáng cho người cha đã khuất, cho gia đình và sau cùng là cho chính bản thân họ.¹²

Hơn thế nữa, ngay từ đầu việc chia gia nghiệp cho con cái Ít-ra-en vốn chỉ được tính cho nam giới, là những người chủ gia đình dựa theo kết quả của cuộc kiểm tra dân số lần thứ 2 (x. Ds 26,1-51). Tuy nhiên, trường hợp của con gái ông Xơ-lóp-khát là một ngoại lệ. Quả vậy, Đức Chúa đã không quên ông và gia đình của ông trong việc phân chia phần gia nghiệp của Ngài. Các cô con gái của ông Xơ-lóp-khát được kể như ngang hàng với các con trai trong chi tộc Ít-ra-en. “Thật thế, các con gái thuộc chi tộc Mơ-na-se nhận được một phần gia nghiệp ở giữa các con trai trong chi tộc” (Gs 17,6a). Như vậy, con gái ông Xơ-lóp-khát có quyền sở hữu gia nghiệp như mọi con trai trong chi tộc Ít-ra-en. Tuy nhiên, như đã nói, điều đó dẫn đến nguy cơ đất đai của chi tộc Mơ-na-se sẽ bị xén bớt và không còn nguyên vẹn như lúc ban đầu như lúc ông Mô-sê chia đất cho từng chi tộc theo lệnh của Đức Chúa (x. Ds 26,55-56).

⁹ Theo CGKPV thì đất đai được bốc thăm chia cho từng chi tộc thể hiện Ý Thiên Chúa, thì không thể nhượng lại cho người khác được.

¹⁰ Dozeman cũng nhấn mạnh đến động cơ của các cô gái ông Xơ-lóp-khát là các cô muốn duy trì tên tuổi gia tộc của cha mình. Tuy nhiên, tác giả không có giải thích gì thêm về giá trị của việc lưu danh này. Ở đây, chúng ta có thể hiểu, người có tên trong gia phả của dòng tộc là người không sẽ không bị lãng quên. X. Thomas B. Dozeman, “The Book of Numbers,” in *The New Interpreter’s Bible*, Vol. II, ed. Leander E. Keck (Nashville: Abingdon Press, 1998), 217-218.

¹¹ Các goá phụ cũng không được hưởng quyền thừa kế, nhưng có thể trở thành người bảo hộ cho đến khi con trai bà đủ tuổi nhận thừa kế, nhưng goá phụ trong trường hợp này lại không có con trai. X. J. Harvey, “Inheritance (In The Bible),” in *The New Catholic Encyclopedia, 2nd Edition*, Vol. 7 Hol-Jub, ed. Thomas Carson & Joann Cerrito (Washington: Gale Research Inc, 2003), 463-464.

¹² Tác giả Sakenfeld đề cao sự can đảm của các cô gái. Tuy nhiên họ cũng nhấn mạnh thêm về điểm nhấn chính của câu chuyện này là hành động của các cô đã cho thấy mối tương quan giữa việc gìn giữ gia nghiệp và gìn giữ tên tuổi của gia đình hết sức quan trọng đối với người Do-thái. X. Katherine Doob Sakenfeld, “Numbers,” in *The Women’s Bible Commentary*, ed. Carol A. Newsom & Sharon H. Ringe (Kentucky: Westminster Press, 1992), 50.

Nguy cơ này hiển nhiên là có thể xảy ra bởi vì nó bị chi phối bởi luật bổ sung mà Đức Chúa đã truyền cho con gái Ít-ra-en khi cha của các cô gái mất đi mà không có con trai nối dòng (x. Ds 27,8). Quyền sở hữu đất cho các cô con gái vẫn có hiệu lực ngay cả khi họ được gả về nhà chồng thuộc một chi tộc khác, và khi ấy gia nghiệp mà các cô được thừa hưởng sẽ được nhập vào chi tộc khác. Nếu như vậy, liệu đến năm toàn xá thì đất vốn thuộc chi tộc Mơ-na-se có được trả lại cho chi tộc của họ hay không?

Điều đó kéo theo giả thiết thứ hai được nói đến ở c.4 rằng gia nghiệp của chi tộc Mơ-na-se cũng bị mất đi phần của ông Xơ-lốp-khát vĩnh viễn ngay cả khi Ít-ra-en mừng năm toàn xá.¹³ Bởi vì chi tộc Mơ-na-se dù có bỏ tiền để chuộc phần gia nghiệp của các con gái ông Xơ-lốp-khát thì đến năm toàn xá thì phần gia nghiệp đó cũng quay trở lại với các cô. Lúc này các cô đã là người của chi tộc khác nên gia nghiệp sẽ không còn quay trở lại với chi tộc Mơ-na-se như lúc ban đầu. Ở đây, những giả thiết được các gia trưởng của thị tộc con cái ông Ga-la-át đưa ra chưa trở thành hiện thực. Tuy nhiên, vấn đề các ông đặt ra có tính hợp lý, bởi vì lẽ luật chưa quy định rõ phải phân xử như thế nào nếu như có trường hợp các ông vừa nêu xảy ra trong thực tế.

Ăn đàng sau những thỉnh nguyện của các gia trưởng con ông Ga-la-át, chúng ta cũng có thể nhìn thấy các gia trưởng của Mơ-na-se, khi đưa lên những ý kiến về quyền đất đai, thì ắt hẳn họ cũng có sự ghen tỵ nào đó với các cô gái được thừa hưởng phần đất đai như những người con trai. Nếu những vấn đề họ nêu ra được thành công, thì nguy cơ các cô con gái có thể bị tước đoạt khỏi quyền thừa hưởng gia nghiệp mà họ đã được chuẩn nhận. Giả như Đức Chúa không can thiệp việc xét xử, và nếu như ông Mô-sê xét xử theo bản tính của con người, thiên vị cho các gia trưởng, thì quyền lợi của các cô con gái chắc chắn bị hạ thấp và không được tôn trọng.¹⁴ Chính vì thế đối với con người, những khúc mắc này trở thành một cái vòng luẩn quẩn do các mối tương quan giữa gia đình, dòng tộc và việc tuân giữ lẽ luật của Đức Chúa.¹⁵ Tuy nhiên, đối với Đức Chúa, điều đó sẽ được giải quyết cách dễ dàng trong sự khôn ngoan và công bằng. Khi Đức Chúa trực tiếp can dự vào việc phân xử này, thì quyền lợi của mỗi bên đều được tôn trọng.

Các Câu 5-9: Lệnh Của Đức Chúa Truyền Cho Con Cái Ít-ra-en

Trong đoạn thứ hai này, qua mệnh lệnh của Đức Chúa truyền cho con cái Ít-ra-en, Đức Chúa mạc khải chính Ngài là một vị thẩm phán tối cao, có thể phân xử mọi điều cách công minh. Đối với những khúc mắc của con cái ông Ga-la-át, Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê nói với dân chúng (c.5a). Ở đây, chúng ta nhìn thấy hình ảnh Đức Chúa truyền lệnh trực tiếp cho Mô-sê và gián tiếp cho Ít-ra-en, mà không có thấy tác giả kể việc Mô-sê trình vấn đề khiếu kiện của các gia trưởng lên Đức Chúa. Xét về tầm quan trọng của vụ kiện, chúng ta thấy đây chỉ là những

¹³ “Năm toàn xá đó, mỗi người trong các người sẽ trở về phần sở hữu của mình.” (Lv 25,13).

¹⁴ Hầu hết ở mọi thể chế xã hội trong lịch sử loài người, các người phụ nữ và phẩm giá của họ đều không được coi trọng trên mọi lãnh vực của đời sống. Vấn đề trọng nam khinh nữ vẫn diễn ra ở mọi nơi. Ở đây, chúng ta tìm thấy một nơi hiếm hoi trong Kinh Thánh Cựu Ước có sự diễn tả hành động bênh vực quyền lợi của người phụ nữ. Carol và Sharon cũng đưa ra một vài nhận xét tóm gọn thực trạng bất bình đẳng giữa người nam và người nữ, cụ thể những người phụ nữ được đề cập trong Kinh Thánh. X. Newsom & Ringe, *The Women's Bible Commentary*, xiii.

¹⁵ Dozeman nói rõ vấn đề gây ra sự xung đột ở đây là do có sự xen lẫn giữa luật thừa hưởng gia nghiệp và luật hôn nhân, giữa gia nghiệp của chi tộc bất khả xâm phạm và quyền thừa kế của con gái. X. Dozeman, “The Book of Numbers,” 266.

Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy mối tương quan giữa các bộ luật ở đây vốn chưa được làm rõ, luật nào sẽ chi phối luật nào. Câu chuyện trong Ds 36,-13 dường như nhắm đến việc giải quyết một phần các mối tương quan đó. Đặc biệt, chúng ta có thể thấy ở đây quyền cưới xin của các cô con gái bị giới hạn lại trong các thị tộc để bảo toàn luật thừa kế cho các cô con gái và thừa hưởng gia nghiệp cho các thị tộc được bảo toàn. Như thế, chúng ta có thể thấy, luật phân chia gia nghiệp được đặt cao hơn luật hôn nhân gia đình thời bấy giờ.

thắc mắc về lẽ luật dân sự và những tranh chấp bình thường giữa con người đang sống với nhau, tuy nhiên Đức Chúa vẫn can thiệp và phân xử cho con cái ông Ga-la-át: “Theo lệnh của Đức Chúa, ông Mô-sê truyền cho con cái Ít-ra-en rằng: “Chi tộc con cái ông Giu-se **nói đúng**” (Ds 36,5).

Thật hiếm khi chúng ta tìm thấy được trong Kinh Thánh có sự thừa nhận của Thiên Chúa đối với một ý kiến của con người. Trong đoạn sách liên quan thì Ds 27,7 cũng nói đến Lời Đức Chúa xác nhận ý kiến của con gái ông Xơ-lóp-khát: “Các con gái của Xơ-lóp-khát **nói có lý**...” Đây là một trong hai nơi hiếm hoi xuất hiện việc Thiên Chúa lắng nghe dân của Ngài khi trao ban lẽ luật. Do vậy, Luật của Đức Chúa được thiết lập cách hoàn hảo nhưng vẫn có chỗ cho sự đóng góp và cộng tác của con người. Thiên Chúa đón nhận sự đóng góp của con người trong việc sống theo lẽ luật của Ngài. Điểm đặc biệt này cũng cho ta thấy rằng Thiên Chúa là một vị thẩm phán xét xử công minh và Ngài đã không muốn áp đặt mọi lẽ luật của Ngài lên dân chúng. Thay vào đó, Ngài đã muốn lắng nghe những thỉnh nguyện của dân bày tỏ cho Ngài, những nhu cầu chính đáng và hợp lý với lòng khiêm tốn và hiền lành. Như thế, trong việc ban hành các Lẽ Luật, Thiên Chúa vẫn luôn tỏ lòng nhân hậu và từ bi với con người, đặc biệt là những người bị bỏ rơi.

Câu 6 tiếp tục thuật lại cho chúng ta thấy cách Đức Chúa giải quyết những khiếu nại của các gia trưởng của thị tộc Ga-la-át nêu ra: “Đây là điều Đức Chúa đã truyền về các con gái ông Xơ-lóp-khát: ‘chúng sẽ **lấy người vừa mắt chúng**, nhưng chỉ được **lấy người thuộc thị tộc trong chi tộc của cha chúng**’ (Ds 36,6). Sau khi Đức Chúa truyền lệnh cho con cái Ít-ra-en (c.5a), Đức Chúa cũng truyền lệnh cho con gái Xơ-lóp-khát (c. 6a). Trong cả hai cuộc truyền lệnh này cho thấy Đức Chúa đứng ở giữa để phân xử các bên liên quan: giữa các gia trưởng và các cô con gái ông Xơ-lóp-khát. Kết quả là con gái của Xơ-lóp-khát vẫn được thừa hưởng gia nghiệp của người cha quá cố (x. Ds 27,1-11), và gia nghiệp của chi tộc không bị xén bớt. Đây chính là cách phân xử khôn ngoan của Đức Chúa đã giải gỡ khúc mắc mà đối với khả năng của Mô-sê, ông khó có thể tìm được cách giải quyết hợp lý như vậy. Như thế, Đức Chúa không phá bỏ những Lẽ Luật do chính mình lập ra, trái lại Ngài đã thêm vào những chi tiết giúp quy định mới trở nên rõ ràng và phù hợp hơn với hoàn cảnh thực tế của con người.

Từ cách giải quyết trên, các câu 7-9 trở thành phán quyết cuối cùng của Đức Chúa về những vấn đề đã nảy sinh trong toàn thể con cái Ít-ra-en, cách riêng đối với con gái Ít-ra-en. “Như thế, gia nghiệp con cái Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi người con cái Ít-ra-en sẽ **gắn bó** với gia nghiệp của chi tộc cha ông mình” (Ds 36,7). Đức Chúa đã đưa trường hợp cụ thể này thành một quy định mới, được áp dụng phổ quát cho mọi con gái Ít-ra-en được thừa hưởng gia nghiệp (c.8): “Trong các chi tộc con cái Ít-ra-en, người con gái nào hưởng gia nghiệp, thì **phải lấy chồng thuộc một trong các thị tộc của chi tộc cha mình**, để mỗi người trong con cái Ít-ra-en giữ được gia nghiệp cha ông mình” (Ds 36,8).

Trong câu 9 dường như muốn nhắc lại nội dung c.7 một lần nữa, nó cho thấy kết quả của lẽ luật khi con cái Ít-ra-en thi hành điều Đức Chúa truyền dạy: “Không gia nghiệp nào được chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, nhưng mỗi chi tộc con cái Ít-ra-en sẽ **gắn bó** với gia nghiệp của mình” (Ds 36,9). Như thế, qua việc thi hành mệnh lệnh của Đức Chúa, tác giả sách Dân Số muốn tái khẳng định lại rằng Ít-ra-en sẽ nhận được điều họ mong muốn khi họ biết thi hành theo đường lối khôn ngoan của Đức Chúa.

Các Câu 10-13: Thi Hành Luật Chúa Trọn Hảo

Luật không chỉ dừng lại ở Lời Đức Chúa phán truyền, hay được ghi khắc lại trên những cuốn sách luật, nhưng Lẽ Luật chỉ được hoàn thiện khi được con người đem ra thực hành. Ở đoạn 3

này, những mệnh lệnh của Đức Chúa đã truyền được các con gái ông Xơ-lóp-khát thi hành. Họ cũng là hình ảnh đại diện tượng trưng cho những người hằng kính sợ và thi hành Lời của Đức Chúa. “Các con gái ông Xơ-lóp-khát **làm đúng** như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê: 11 Mác-la, Tia-xa, Khoóc-la, Min-ca và Nô-va, là những con gái ông Xơ-lóp-khát, lấy các con trai của chú bác. Họ đã lấy người thuộc các thị tộc con cái ông Mơ-na-se, con ông Giu-se, và như thế gia nghiệp của họ vẫn thuộc về thị tộc trong chi tộc cha họ” (Ds 36, 10-12). Sau khi lệ luật được ban ra, thì con gái ông Xơ-lóp-khát đã thi hành đúng những điều Đức Chúa truyền (c.10), họ đã lấy các con trai của chú bác trong dòng tộc (cc.11-12a). Tiếp đó cũng là câu 12b kết luận rằng gia nghiệp của con cái ông Mơ-na-se được bảo toàn khi con gái ông Xơ-lóp-khát lập gia đình với người cùng chi tộc.

Điểm nổi bật của đoạn này là cụm từ “Các con gái ông Xơ-lóp-khát **làm đúng** như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê...” Trong tiếng anh câu này được dịch như sau: “The daughters of Zelophehad **did exactly** as the LORD commanded Moses” (Num. 36:10 NAB). Việc ban ra Lê Luật cho dân chúng thực sự mới chỉ nói đến tương quan 1 chiều giữa Đức Chúa đối xử với dân của Ngài. Tuy nhiên, cụm từ “họ làm đúng” trong tiếng Hipri là וַיַּעַשׂוּ (Num. 36:10 WTT), và trong tiếng Hy-lạp là $\text{\epsilon\pi\omicron\iota\eta\sigma\alpha\nu}$ (Num. 36:10 BGT). $\text{\epsilon\pi\omicron\iota\eta\sigma\alpha\nu}$, động từ thể chủ động hoàn thành ngôi thứ 3 số nhiều, ám chỉ một hành vi chủ động đáp lại những mệnh lệnh của Đức Chúa truyền dạy qua ông Mô-sê. Đây không chỉ là việc thuật lại một cử chỉ hay hành động của sự vâng phục, mà nó còn diễn tả một thái độ sống tuân hành theo Thánh Chỉ của Đức Chúa cách tích cực.

Chúng ta tìm thấy cụm từ וַיַּעַשׂוּ trong Xh 12,28 “Con cái Ít-ra-en ra đi và **làm y như** Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron...” và trong các đoạn Xh 39,42-43; Lv 24,43; Ds 8,22; Mt 28,20. Cách riêng trong Tin Mừng Mát-thêu chúng ta bắt gặp việc sứ thần báo tin cho Giu-se qua giấc mộng, thánh Giu-se sau khi tỉnh dậy và thì làm theo những điều sứ thần loan báo.

Tin mừng Mát-thêu sử dụng cùng một động từ $\text{\epsilon\pi\omicron\iota\eta\sigma\epsilon\nu}$ ở Mt 1,24 “Khi tỉnh giấc, ông Giu-se **làm như** sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.” Động từ $\text{\epsilon\pi\omicron\iota\eta\sigma\epsilon\nu}$ được sử dụng ở Mt 7,24 còn nói rõ những người lắng nghe lời Chúa và đem ra thực hành là người khôn ngoan: “VẬY AI **NGHE NHỮNG LỜI THẦY NÓI ĐÂY MÀ ĐEM RA THỰC HÀNH**, thì ví được như **NGƯỜI KHÔN** xây nhà trên đá.” Trong câu này, động từ $\text{\lambda\alpha\nu\epsilon\iota}$ (Matt. 7:24 BGT) cũng được sử dụng để nói đến những người thi hành Lời Chúa.

Ngoài ra, trong trình thuật tin mừng theo thánh Luca, thánh sử dù không nói Đức Maria “làm đúng” lời sứ thần Gabrien truyền, song tiếng “xin vâng” này lại ám chỉ hành vi Đức Tin của Đức Maria khi Mẹ ưng thuận để cho Đức Chúa thực hiện kế hoạch cứu độ Người trên cuộc đời của mình. “Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: “**Vâng**, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, **xin Chúa cứ làm cho tôi** như lời sứ thần nói” (Lc 1,38). Ở đây, thánh sử Luca nhìn nhận Đức Maria là người đã lắng nghe và tuân giữ Lời Chúa: “Phúc thay kẻ **lắng nghe** và **tuân giữ** lời Thiên Chúa” (Lc 11,28b). Đức Maria không chỉ là người thi hành thánh ý của Thiên Chúa mà còn là người đã để cho thánh ý Thiên Chúa được thể hiện trên cuộc đời của mình. Lời của Đức Chúa trở thành ($\text{\gamma\epsilon\nu\omicron\iota\tau\omicron}$ (Lk. 1:38 BGT) – **to become**) cuộc đời của Đức Maria. Như thế, phải chăng những bằng chứng này cho thấy những điều con gái ông Xơ-lóp-khát đã thi hành thật có giá trị trước thánh nhan Đức Chúa.

Một lần nữa, câu 12a đã tóm lại điều mà các con gái của ông Xơ-lóp-khát đã lắng nghe và làm đúng mệnh lệnh của Đức Chúa. Trong khi ở câu 11 trước đó, tên tuổi của các con gái ông Xơ-lóp-khát được nhắc lại một lần nữa đã nói lên việc tốt lành các cô đã làm trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Nhờ việc các cô thi hành mệnh lệnh của Đức Chúa mà gia nghiệp của chi tộc Mơ-na-se được bảo toàn (c.12b), nghĩa là sự thịnh vượng và bình an được trải rộng cho cả chi tộc

ngang nhờ vào những người biết lắng nghe và thi hành Lời Chúa. “Họ đã lấy người thuộc các thị tộc con cái ông Mơ-na-se, con ông Giu-se, và **như thế gia nghiệp của họ vẫn thuộc về thị tộc trong chi tộc cha họ**” (Ds 36,12). Câu 12 cũng là câu kết luận, khép lại những khiêu nại được đặt ra cho Mô-sê được trình bày trong cả hai đoạn Ds 27,1-11 và Ds 36,1-12. Tuy nhiên, việc xuất hiện thêm câu 13 là để kết luận chung cho cả phần 2. Đó là phần nói về những quy định mới của Đức Chúa đã truyền cho Ít-ra-en trên vùng thảo nguyên Mô-áp: “Đó là những mệnh lệnh và luật lệ **Đức Chúa đã truyền cho con cái Ít-ra-en qua trung gian ông Mô-sê**, trong vùng thảo nguyên Mô-áp, gần sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô” (Ds 36, 13).

Mỗi khi Đức Chúa ban Lễ Luật hướng dẫn dân chúng, chúng ta dễ bắt gặp mẫu câu “Đức Chúa phán với ông Mô-sê rằng...” (Xh 25,1 và Lv 4,1 ...) để Mô-sê có thể nói lại cho dân chúng ý định của Đức Chúa. Ở trong bản văn Ds 36, mẫu câu ấy được nhắc lại như sau “Đức Chúa đã truyền lệnh cho đức ông...”, “Đức ông cũng nhận được lệnh của Đức Chúa...” và “Theo lệnh của Đức Chúa, ông Mô-sê truyền cho con cái Ít-ra-en rằng...” và “Các con gái ông Xơ-lóp-khát làm đúng như Đức Chúa đã truyền cho ông Mô-sê...” Chúng ta cũng bắt gặp cụm từ “ông Mô-sê truyền cho con cái Ít-ra-en” ở nhiều nơi khác trong Kinh Thánh (x. Ds 36,5; Đnl 31,10; Gs 11,15; Sbn 22,13). Qua đó, ông Mô-sê chính là trung gian giữa Thiên Chúa và dân riêng của Ngài. Điều này phản chiếu hình ảnh của Đức Giê-su khi Ngài là Đấng Trung Gian duy nhất cho sự nối kết giữa Thiên Chúa và con người. Chúa Giê-su đã diễn tả Lễ Luật Yêu Thương của Thiên Chúa bằng chính con người và cuộc sống của Ngài. Nhờ mẫu gương là Chúa Giê-su, người Ki-tô hữu học được Lễ Luật mới và được hưởng ơn cứu độ, ngang qua việc thi hành giới răn của Chúa Giê-su trong cuộc đời trần thế của họ.

Gia Nghiệp Của Đức Chúa

Nhìn toàn bộ bản văn Ds 36, chúng ta thấy trình thuật của câu chuyện xoay quanh vấn đề bảo toàn gia nghiệp của các chi tộc và quyền thừa kế của con gái ông Xơ-lóp-khát. Một lần nữa gia nghiệp là vấn đề trung tâm gây nên sự bận tâm của con cái Ít-ra-en.

Gia nghiệp trong tiếng Do-thái là נְחִלָּה, trong tiếng anh là **inheritance**, xuất hiện tổng cộng 17 lần trong đoạn Ds 36,1-13. Gia nghiệp phải được hiểu là của cải — là kho tàng — là sự trù phú để con người có thể sinh sống và một người, một gia đình hay một chi tộc có thể làm sở hữu — chiếm hữu từ người đã qua đời.¹⁶ Gia nghiệp cũng được coi là gia sản của cha ông để lại cho con cháu. Rồi con cháu được quyền thừa kế qua các thế hệ trong dòng tộc hay gia đình. Bình thường quyền thừa kế này chỉ dành cho các con trai trong gia đình.¹⁷

Trong Kinh Thánh, Gia nghiệp trước tiên được hiểu là đất đai:¹⁸ Đức Chúa hứa ban đất cho Áp-ra-ham làm phần thưởng, "Ta là Đức Chúa, Đấng đã đưa ngươi ra khỏi thành Ua của người Can-đê, để ban cho ngươi **đất này làm sở hữu**" (St 15, 7). Tương tự trong St 28,4 nói đến miền đất mà Thiên Chúa đã ban cho ông Áp-ra-ham nay cũng ban cho cả Gia-cóp (x. St 28,14-15). Đặc biệt, khi Gia-cóp trần trời, ông nhớ đến quê cha đất tổ — vùng đất mà Chúa đã ban cho ông và dòng dõi ông, “Rồi ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se: "Này cha sắp chết, nhưng Thiên Chúa sẽ ở với các con và sẽ đưa các con về **quê cha đất tổ**” (St 48,21). Sách Xuất Hành cũng kể lại chuyện Chúa nhớ đến lời hứa của mình với các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp và Ngài muốn cứu dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Chúa đã chọn ông Mô-sê và bày tỏ ý định của Ngài cho ông, “Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một **miền đất tốt tươi**, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật, xứ sở của người Ca-na-an, Khét, E-

¹⁶ Xem định nghĩa נְחִלָּה tại <https://biblehub.com/hebrew/5159.htm>

¹⁷ Tischler, *All Things in the Bible*, 313-315.

¹⁸ Preuss, “Come,” in *Theological Dictionary of the Old Testament*, Vol. II, ed. G. Johannes Botterweck & Helmer Ringgren (Grand Rapids: Wm. B. Eerdmans Press, 1975), 27.

mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Gio-vút” (Xh 3,8). Chúa cũng truyền cho Mô-sê nói với dân ý định của Ngài là đem dân về vùng đất hứa: “Ta sẽ đưa các ngươi vào **miền đất** mà Ta đã giao tay thề sẽ ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. Ta sẽ ban đất ấy cho các ngươi làm sở hữu. Ta là Đức Chúa” (Xh 6,8). Cuối cùng, việc bắt thăm chia đất làm gia nghiệp là theo thánh Ý của Thiên Chúa, “Các ngươi sẽ **bắt thăm để chia nhau đất ấy làm gia nghiệp**, tùy theo các thị tộc của các ngươi: thị tộc nào đông người, các ngươi sẽ cho một phần đất lớn làm gia nghiệp...” (Ds 33,54) Như thế, sách dân số cho chúng ta thấy đất Chúa hứa ban cho con cái Ít-ra-en được hiểu là gia nghiệp.

Tuy nhiên gia nghiệp còn được hiểu là chính Đức Chúa, “Đức Chúa phán với ông A-ha-ron: “Đất chia cho chúng, ngươi sẽ không có phần; ngươi không có gia nghiệp ở giữa chúng, và **chính Ta là gia nghiệp của ngươi** giữa con cái Ít-ra-en” (Ds 18,20). Như thế, cần phải xác định thêm rằng, gia nghiệp thì không chỉ là đất Chúa hứa ban cho Ít-ra-en, mà gia nghiệp của Chúa còn bao gồm cả những gia sản khác nữa trong cả lĩnh vực tinh thần và thiêng liêng. Với Ds 18,20 gia nghiệp bắt đầu được hiểu theo nghĩa tinh thần chứ không còn chỉ là vật chất, thậm chí Gia Nghiệp cũng chính là Đức Chúa khi Chúa nói với A-ha-ron là đại diện của dân tư tế, “...chính Ta là gia nghiệp của ngươi giữa con cái Ít-ra-en.” Ở đoạn Ds 36, chúng ta có thể nhận ra điểm này, gia nghiệp có thể được hiểu theo cả hai nghĩa: đất đai và thánh ý của Chúa. Các gia trưởng của thị tộc con ông Ga-la-át khiếu nại gia nghiệp liên quan đến đất đai, và các con gái ông Xơ-lóp-khát thì coi trọng việc thi hành mệnh lệnh của Đức Chúa và lấy thánh ý Chúa làm gia nghiệp.

Trong tin mừng Mát-thêu, Chúa Giê-su chúc phúc cho ai sống hiền lành sẽ được đất hứa làm gia nghiệp (x. Mt 5,4). Ở một chỗ khác Chúa Giê-su hứa ban sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp cho những ai từ bỏ mọi sự để bước đi theo Chúa, “Và phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp” (Mt 19,29). Tương tự như thế, cả hai Tin Mừng, Mác-cô và Luca, cũng coi sự sống đời làm gia nghiệp ở Mc 10,17 và Lc 18,18. Như thế gia nghiệp đích thực cũng được hiểu là chính phần thưởng đời đời mà Chúa Giê-su hứa ban cho những kẻ bước đi theo Ngài.

Ứng Dụng

Nhìn vào bối cảnh gia đình biết bao nhiêu chia rẽ và tranh chấp đất đai xảy ra trong gia đình và dòng tộc. Có nhiều đổ vỡ tương quan giữa anh chị em trong gia đình khi ông bà, bố mẹ phân chia tài sản đất đai cho con cái của họ. Con người luôn bị cám dỗ đặt nặng vật chất hơn tinh thần, đặt nặng của cải bố mẹ hơn tình thương của bố mẹ trao cho mình. Những con người tham lam và ích kỷ thì chẳng thèm nhìn đến tình thương của bố mẹ và các anh chị em ruột thịt. Để chiếm đoạt được những của cải đó, họ sẵn sàng gạt bỏ tiếng nói của lương tâm và quên đi Lời Chúa đã dạy họ sống và cư xử thế nào với những người thân cận của mình.

Đoạn sách Ds 36,1-13 là một lời nhắc nhở thực tế và cụ thể cho mỗi người chúng ta khi đón nhận những tài sản thừa kế của cha mẹ. Rằng cần phải có cái nhìn vượt thoát những của cải vật chất và đặt tình thương của cha mẹ lên trên lòng ham muốn những của cải vật chất. Đặc biệt trong mọi hoàn cảnh, người Ki-tô hữu cần tìm kiếm và thi hành thánh ý của Chúa trong cuộc sống hằng ngày vì đó mới là gia nghiệp đích thực của họ. Hơn thế, chính Chúa Giê-su đã hứa ban sự sống đời đời cho những ai bước theo Ngài và sống theo những gì Ngài chỉ dạy.

Lời Chúa vẫn luôn thách đố và soi rõ lòng con người: giữa người tốt và người xấu, người công chính và kẻ bất trung. Cuộc sống nhân sinh thường đẩy con người tới một cuộc tranh đấu cho bản thân, và mong muốn đạt được một phần thưởng nào đó. Phần thưởng này có thể mang tính trần thế: thành công, danh dự, vinh quang, đất đai nhà cửa và những bảo đảm khác cho cuộc

sống ở đời. Song, phần thưởng quan trọng hơn thuộc về thiêng liêng và tinh thần, đó là nước trời. Nước Trời chính là cuộc sống hạnh phúc mai hậu, nhưng lại đòi hỏi mỗi người phải có sự hy sinh ở đời này để sống cho những giá trị Nước Trời mai sau. Chính vì thế, Chúa Giê-su cũng mời gọi mỗi người chúng ta hãy đi tìm kiếm gia nghiệp thuộc về Nước Trời, “Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó” (Mt 6,19-21). Nói cách khác, gia nghiệp của Thiên Chúa được hiểu theo nghĩa thiêng liêng, giúp con người vượt lên trên cái nhìn thiên cận và cách hành xử ích kỷ đối với nhau. Gia nghiệp vật chất có thể chia nhưng sẽ không đều và không đủ cho nhu cầu và lòng tham của con người. Tuy nhiên, gia nghiệp thiêng liêng thì ngược lại. Gia nghiệp ấy khi được chia sẻ và trao ban thì sẽ không bị mất đi, nhưng càng chia đi, thì nó lại càng được dư đầy. Ví như câu nói của thánh vịnh gia, “Thánh ý Ngài là gia nghiệp con mãi mãi” (Tv 119,111). Một người lấy Ý Chúa làm gia nghiệp sẽ là một người luôn biết sống kết hiệp với Chúa. Cuộc sống sẽ được dư đầy hạnh phúc khi ta có Thiên Chúa ở cùng trong những giây phút bình an lẫn trong những lúc ngặt nghèo. Người biết sống tuân theo thánh ý Chúa thì luôn biết đón nhận mọi niềm vui và nỗi buồn trong bình an, đúng như lời của thánh Phao-lô nói, “Hãy tạ ơn Chúa trong mọi hoàn cảnh” (1Tx 5,18).

Sau cùng, gia nghiệp của Thiên Chúa cũng được hiểu là mọi ơn thường hằng và ơn không thường hằng mà Thiên Chúa thương ban cho mỗi người chúng ta. Những cuộc xét mình hằng ngày sẽ giúp cho mỗi người chúng ta nhận ra rằng, ơn của Chúa là những gia nghiệp mà Chúa vẫn rộng ban để ta sống và tiến bước về Nước Trời. Gia nghiệp này cũng chính là “luơng thực hằng ngày” mà chúng ta vẫn cầu xin Chúa Cha ban cho mỗi người chúng ta qua kinh Lạy Cha. Như vậy, phải chăng việc đào sâu ý nghĩa về Gia Nghiệp của Thiên Chúa sẽ giúp chúng ta tìm kiếm cách đúng đắn gia nghiệp ấy, và cùng thừa hưởng nó ngay trong cuộc sống hiện tại này.

Tài liệu tham khảo

- Nancy M. Tischler (2006). *All Things in the Bible*. Westport: Greenwood Press.
- Preuss (1975). “Come,” in *Theological Dictionary of the Old Testament*, Vol. II, ed. G. Johannes Botterweck & Helmer Ringgren. Grand Rapids: Wm. B. Eerdmans Press.
- Tischler, *All Things in the Bible*, 313-315.
- X. Thomas B. Dozeman (1998). “The Book of Numbers,” in *The New Interpreter's Bible*, Vol. II, ed. Leander E. Keck, 217-218. Nashville: Abingdon Press.
- X. J. Harvey, “Inheritance (In The Bible) (2003).” in *The New Catholic Encyclopedia, 2nd Edition*, Vol. 7 Hol-Jub, ed. Thomas Carson & Joann Cerrito, 463-464. Washington: Gale Research Inc.
- X. Katherine Doob Sakenfeld (1992). “Numbers,” in *The Women's Bible Commentary*, ed. Carol A. Newsom & Sharon H. Ringe, 50. Kentucky: Westminster Press.

Biodata

Giuse Nguyễn Văn Đức hiện là tu sỹ Dòng Tên Việt Nam. Thầy Đức đang là sinh viên Thần học năm 1 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Joseph Nguyen Van Duc is currently a Jesuit of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a first-year student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Viet Nam.